

TTP(2)

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55 /2014/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
<b>ĐẾN</b>	Số: ..... 5 .....
	Ngày: ..... 26 .....

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Theo đề nghị của Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam.*

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Đài Tiếng nói Việt Nam là đài phát thanh quốc gia, là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao dân trí, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân và công chúng bằng các chương trình phát thanh, phát thanh trên Internet, báo hình và báo in.

2. Đài Tiếng nói Việt Nam có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Voice of Vietnam, viết tắt là VOV.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Đài Tiếng nói Việt Nam thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam.

2. Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm và các dự án, đề án quan trọng khác của Đài Tiếng nói Việt Nam; tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án sau khi được phê duyệt.

3. Quyết định chương trình, thời lượng, phương án và địa điểm sản xuất, phát sóng của Đài Tiếng nói Việt Nam theo quy định của pháp luật.
4. Tổ chức sản xuất các chương trình và thực hiện truyền dẫn, phát sóng; thu thập tin tức, tư liệu, sản phẩm nghe - nhìn, sản phẩm truyền thông đa phương tiện; thực hiện quy định của pháp luật về lưu trữ quốc gia các tư liệu phát thanh, truyền hình.
5. Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống kỹ thuật chuyên dùng của Đài Tiếng nói Việt Nam.
6. Tổ chức, chỉ đạo việc nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phát thanh.
7. Hướng dẫn các đài phát thanh, đài phát thanh - truyền hình địa phương về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành phát thanh; tư vấn và ứng dụng kỹ thuật, công nghệ phát thanh.
8. Thực hiện hợp tác quốc tế về phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.
9. Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
10. Tham gia xây dựng các chương trình, đề án, dự án liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đài Tiếng nói Việt Nam theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
11. Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển của hệ thống phát thanh Việt Nam.
12. Thực hiện các quyền của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam theo quy định của pháp luật.
13. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Đài Tiếng nói Việt Nam theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
14. Quản lý về tổ chức, bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam.

15. Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách hàng năm của Đài Tiếng nói Việt Nam sau khi được phê duyệt; quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản được giao ở trong và ngoài nước; điều phối các nguồn tài chính giữa các đơn vị trực thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

17. Tổ chức các hoạt động dịch vụ theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện chế độ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hoặc theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Các đơn vị giúp việc Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam:

- a) Ban Thư ký biên tập và Thính giả;
- b) Ban Tổ chức cán bộ;
- c) Ban Kế hoạch - Tài chính;
- d) Ban Hợp tác quốc tế;
- d) Ban Kiểm tra;
- e) Văn phòng.

2. Các đơn vị sản xuất chương trình:

- a) Hệ Thời sự - Chính trị - Tổng hợp (VOV1);
- b) Hệ Văn hóa - Đời sống - Khoa giáo (VOV2);
- c) Hệ Âm nhạc - Thông tin - Giải trí (VOV3);
- d) Hệ Phát thanh dân tộc (VOV4);
- d) Hệ Phát thanh đối ngoại quốc gia (VOV5);
- e) Trung tâm Tin;
- g) Trung tâm Kỹ thuật phát thanh;
- h) Trung tâm Âm thanh;
- i) Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ truyền thông đa phương tiện (VOV AMS);
- k) Trung tâm Ứng dụng tin học và Phát triển công nghệ phát thanh (RITC);

- l) Báo Điện tử VOV (VOV.VN);
- m) Báo Tiếng nói Việt Nam (Báo VOV);
- n) Kênh VOV Giao thông Quốc gia (VOVGT);
- o) Kênh Truyền hình Quốc hội Việt Nam;
- p) Kênh Truyền hình Đài Tiếng nói Việt Nam (VOVTV);
- q) Cơ quan thường trú khu vực Tây Bắc;
- r) Cơ quan thường trú khu vực miền Trung;
- s) Cơ quan thường trú khu vực Tây Nguyên;
- t) Cơ quan thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh;
- u) Cơ quan thường trú khu vực đồng bằng sông Cửu Long;
- v) Các cơ quan thường trú tại nước ngoài do Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam quyết định sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

3. Các đơn vị tại khoản 1 và khoản 2 điều này được tổ chức cấp phòng.

4. Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị trực thuộc; bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc.

#### **Điều 4. Lãnh đạo**

1. Đài Tiếng nói Việt Nam có Tổng giám đốc và không quá 04 Phó Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Đài Tiếng nói Việt Nam.

3. Các Phó Tổng giám đốc do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng giám đốc; giúp việc Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về nhiệm vụ được phân công.

#### **Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 7 năm 2014.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 16/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam.

3. Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). **4/0**

TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG

The image shows the official seal of the Government of the Socialist Republic of Vietnam, which is circular and contains the text 'CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM' around the perimeter and a central emblem. To the right of the seal is a handwritten signature in black ink.

**Nguyễn Tấn Dũng**